

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày 01 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

**- *Thẩm phán Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông L1 Minh Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Đỗ Viết Hoan

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Triệu Văn H**, sinh ngày 29/3/1994 tại: Xã C1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tr, Xã C1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Phúc L và bà Trịnh Thị H1; Có vợ là Bùi Thị H2 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 13/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 09 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/12/2020, nộp xong án phí ngày 01/3/2021; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến nay; Có mặt.

**- *Người bào chữa cho bị cáo H:*** Ông Trịnh Đình H3 - Trợ giúp viên pháp lý; Công tác tại: Chi nhánh số 6, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Triệu Tuấn A , sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn S, Xã C1, huyện C , tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.
2. Trần Thanh L, sinh năm 1976, địa chỉ: P, xã D, huyện T5, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.
3. Vi Văn L2, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn X, xã X1, huyện T6, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.
4. Lê Đức Tất Th , sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn 7, xã D, huyện T6, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.
5. Nguyễn Đình L3 , sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T7, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.
6. Nguyễn Văn N, sinh năm 2003, địa chỉ: Khu phố N, Thị trấn N1, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.
7. Nguyễn Văn C4 , sinh năm 1959, địa chỉ: Khu phố T6, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ, ngày 18/12/2021 tại đoạn đường quốc lộ 47, thuộc khu phố T6, thị trấn S, huyện T, tổ công tác của Phòng PC08 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân, Công an thị trấn Sao Vàng bắt quả tang Triệu Văn H , sinh ngày 29/3/1994, trú tại: thôn Trung Chính, Xã C1, huyện C đang tàng trữ 01 lọ nhựa màu xanh bên trong chứa 52 viên nén, trong đó có 49 viên nén màu vàng hình đầu người, 02 viên nén màu vàng nhạt, 01 viên nén màu xanh hình tròn; 01 túi ni lông màu xanh đậm mép viền màu đỏ, bên trong có 63 viên nén dạng hình trụ tròn, trong đó có 62 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh. Khi bị bắt, H khai các viên nén trong lọ nhựa và túi nilong là ma túy (dạng “Thuốc lắc” và “Hồng phiến”), H cất giấu để sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật gồm: 01 lọ nhựa màu xanh chứa 52 viên nén trong phong bì niêm phong ký hiệu M1; 01 túi nilong màu xanh chứa 63 viên nén trong phong bì niêm phong ký hiệu M2. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 36A-616.95, màu trắng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Văn H nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 20/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 261/CSĐT giám định đối với 63 viên nén trong túi ni lông, 52 viên nén trong lọ nhựa (thu giữ của H ), nghi là ma túy.

Tại Kết L2 giám định số 106/PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết L2: 63 viên nén trong túi ni lông có tổng khối lượng 6,194g là ma túy, loại Methamphetamin; Đối với 52 viên nén trong lọ nhựa có tổng khối lượng là 24,446g, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa từ chối giám định do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc giám định.

Ngày 29/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an số 279/CSĐT đối với 52 viên nén trong lọ nhựa (thu giữ của H ), nghi là ma túy. Tại Kết L2 giám định số 9438/C09-TT2 ngày 07/01/2022 và Công văn số 721/C09-TT2 ngày 18/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết L2: Mẫu chất bột màu vàng nhạt (02 viên) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,585g loại MDMA. Mẫu chất bột màu xanh (01 viên) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,441g loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, hàm lượng Methamphetamine là 11,0%, khối lượng Methamphetamine là 0,048g; lượng MDMA và Ketamine có trong mẫu không đáng kể (không xác định hàm lượng và khối lượng chất ma túy). Mẫu viên nén màu vàng hình đầu lâu người gửi giám định (49 viên) là ma túy khối lượng 23,420g loại 4-CMC và MDMA, hàm lượng MDMA là 0,18%, khối lượng MDMA là 0,042g; Không xác định được khối lượng 4-CMC trong mẫu (do không xác định được hàm lượng).

Như vậy, căn cứ vào kết quả giám định thì toàn bộ mẫu vật thu giữ của Triệu Văn H khi bắt quả tang, đều là ma túy, trong đó: 63 viên nén trong túi ni lông có tổng khối lượng 6,194g là ma túy, loại Methamphetamine; 49 viên nén màu vàng hình đầu người, là ma túy có khối lượng 23,420g, trong đó khối lượng chính là MDMA, còn lượng 4-CMC trong mẫu không xác định được khối lượng, nên chất ma túy này xác định là MDMA; 02 viên nén màu vàng nhạt có khối lượng 0,585g loại MDMA; 01 viên nén màu xanh hình tròn có răng cưa có khối lượng 0,441g, trong đó khối lượng chính là Methamphetamine, còn lượng MDMA và Ketamine trong mẫu không đáng kể, nên ma túy này xác định là Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định: Ngày 16/12/2021 Triệu Văn H đi đến khu vực nhà máy đường Lam Sơn, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân gặp và hỏi mua 01 túi gồm 100 viên hồng phiến (Methamphetamine), 01 túi 60 viên thuốc lắc (MDMA) với giá 18.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, sau đó đem về cất giấu sử dụng dần. Đến chiều ngày 18/12/2021 H đem số ma túy còn lại bên người gồm 01 lọ nhựa chứa 52 viên nén và 01 túi ni lông chứa 63 viên nén, rồi bắt xe taxi xuống nhà nghỉ Hoàng Gia, ở xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn chờ Triệu Tuấn A . Khi gặp được Tuấn A , cả hai thuê phòng số 306 nhà nghỉ Hoàng Gia để nghỉ ngơi, sau đó H gọi điện cho Trần Thanh Lê, là chủ quán hát Lệ C4 gần nhà nghỉ Hoàng Gia nhờ anh L1 gọi xe chở đi huyện Ngọc Lặc. Sau khi nghe điện thoại, anh L1 đã nhờ Vi Văn L2 (hiện đang mở cửa hàng sửa chữa điện lạnh ở phố Thiệu, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn) đến điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A-616.95 (xe của anh Lê) chở H , Tuấn A và L1 Đức Tất Th đi huyện Ngọc Lặc. Khi L2 điều khiển xe đến thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc thì Tuấn A xuống xe rồi gọi nhờ người chở về nhà. Sau đó, H yêu cầu anh L2 điều khiển xe chở về thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, trên đường đi H dùng điện thoại số

0348263828 và số 0933532111 gọi cho Nguyễn Đình L3 và Nguyễn Văn N đến thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân ăn tối. Ăn tối xong, Th có việc riêng nên ra về trước, chỉ còn L3 và H lên xe ô tô do anh L2 điều khiển để đi về nhà nghỉ Hoàng Gia. Đi được khoảng 50m thì gặp N đi taxi đến và lên xe ngồi cùng. Khi lên xe L3 ngồi ở ghế trước cạnh lái xe, H ngồi hàng ghế sau, ngay sau ghế của L3; N ngồi hàng ghế sau, ngay sau ghế lái. Khi L2 điều khiển xe đi đến ngã tư Cảng hàng không Thọ Xuân, thuộc khu phố T6, thị trấn S, huyện T thì bị Tổ công tác phòng PC08 Công an tỉnh Thanh Hóa và Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an kiểm tra, Triệu Văn H đã lấy trong túi áo 01 túi nilong chứa 63 viên nén ném xuống vị trí để chân đang ngồi trên xe ô tô, rồi xuống xe đi về phía đuôi xe bỏ chạy, thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Tiến hành kiểm tra trên người H thu giữ 01 lọ nhựa chứa 52 viên nén; kiểm tra xe ô tô thu giữ 01 túi nilong có chứa 63 viên nén H ném lại trong xe. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật, nghi ma túy; 01 xe ô tô cùng giấy tờ xe liên quan; 08 chiếc điện thoại di động của H, L3, Nghĩa, L2.

\* Về vật chứng vụ án và các tài sản thu giữ liên quan:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: 01 xe ô tô, biển kiểm soát 36A-616.95 và các giấy tờ xe liên quan, là của anh Trần Thanh Lê; 01 điện thoại Sam sung galaxy Note 10+ màu đen của Nguyễn Đình L3; 01 điện thoại iphone XS max màu vàng của Nguyễn Văn Nghĩa; 01 điện thoại di động Masstel màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng của Vi Văn L2, không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2 và 01 phong bì niêm phong do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành, ký hiệu 9438/PC09 (TT2); 04 chiếc điện thoại di động, của Triệu Văn H hiện đang được quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTX ngày 10/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Triệu Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Triệu Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2 và 01 phong bì niêm phong do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành, ký hiệu 9438/PC09 (TT2);

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA-1034;

- Trả lại cho Triệu Văn H 03 điện thoại di động, thu giữ gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, Model CPH2251; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, số loại A31; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA-1174.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn H tranh L2: Đồng ý với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng đối với bị cáo; Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết về điều kiện nhân thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, học vấn thấp, đang nuôi con nhỏ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo gồm: thái độ Th khẩn khai báo, nhận tội giúp cho Cơ quan điều tra nhanh chóng xử lý vụ án; có bố là người có công với cách mạng, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở lại hòa nhập xã hội; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến tranh L2 của người bào chữa và không có ý kiến tranh L2 gì khác. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Văn H tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết L2 giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết L2: Vào ngày 18/12/2021 tại đoạn đường Quốc lộ 47, thuộc khu phố T6, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Triệu Văn H đã có hành vi

tàng trữ 24,005g ma túy, loại: MDMA và 6,635g ma túy, loại Methamphetamine trong người, với mục đích để sử dụng cá nhân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Triệu Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; Tàng trữ 02 chất ma túy là MDMA và Methamphetamine đều được quy định tại cùng 01 điểm của điều luật và có tổng khối lượng là 30,64g. Do đó, hành vi của bị cáo Triệu Văn H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, đồng thời gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện làm nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, mức độ sai trái do hành vi bản thân gây ra, nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà sống buông thả, nghiện chất ma túy và đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý vụ án nghiêm minh, bắt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói C4

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Văn H có nhân thân xấu, vào ngày 13/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 09 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật", mặc dù bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 23/12/2020 và nộp xong án phí ngày 01/3/2021, nhưng bị cáo chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã Th khân khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố Triệu Phúc Long là người có công với cách mạng, có tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt bị cáo Triệu Văn H bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H là đối tượng nghiện chất ma túy; không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2 và 01 phong bì niêm phong do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành, ký hiệu 9438/PC09 (TT2). Đây xác định là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA-1034, thu giữ của bị cáo H. Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận đây là điện thoại bị cáo đã sử dụng gọi điện liên hệ mua ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 03 điện thoại thu giữ của bị cáo H, gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, Model CPH2251; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, số loại A31; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA-1174, xác định đây là tài sản hợp pháp của Triệu Văn H, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo Triệu Văn H.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra, bị cáo Triệu Văn H có khai, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, là H mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Nhà máy Đường Lam Sơn, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân với giá 18.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh theo quy định, tuy nhiên không xác định được người bán ma túy cho H, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với những người đi cùng trên xe ô tô, biển kiểm soát 36A-616.95 với bị cáo H gồm L2 (lái xe), L3, Nghĩa, Tuấn A và chủ xe ô tô là Lê, đều khai báo là không biết việc H cất giấu ma túy trong người; tiến hành kiểm tra điện thoại của những người trên thì không phát hiện thông tin liên quan đến vụ án; bản thân bị cáo H cũng khai khẳng định những người trên không biết, không liên quan đến việc bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy trong người. Do đó, không xử lý trách nhiệm đối với những người trên là phù hợp.

Đối với xe ô tô, biển kiểm soát 36A-616.95 và giấy tờ xe có liên quan, xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Thanh Lê, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Thanh Lê, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,  
Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2 và 01 phong bì niêm phong do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành, ký hiệu 9438/PC09 (TT2).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA-1034;

- Trả lại cho Triệu Văn H 03 điện thoại di động, thu giữ gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, Model CPH2251; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, số loại A31; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA-1174.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 58 ngày 16/5/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**L1Minh Tiến**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/TB-TA

Thọ Xuân, ngày 15 tháng 6 năm 2022

## **THÔNG BÁO SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đối với bị cáo Triệu Văn H có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

*- Về nội dung tại dòng thứ 4 từ dưới lên trên trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:*

“... Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến nay; Có mặt.”.

*Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:*

“... Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến nay; Có mặt.”.

*- Về nội dung tại dòng thứ 13, 14 từ trên xuống dưới trang 8 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:*

“Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2021.”.

*Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:*

“Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2021.”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**L1Minh Tiến**